TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi

Ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký pH tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia pH toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "Hủy kết hôn trái pháp luật và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn pH tòa số: 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2021, Quyết định hoãn pH tòa số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2021 và Quyết định hoãn pH tòa số: 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Nguyên quán: xã Đ, huyện Ư, TP. Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã S, huyện Ư, TP. Hà Nội

2. ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã S, huyện Ư,TP. Hà Nội

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

UBND xã Đ

Địa chỉ: xã Đ, huyện Ư, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T – Chủ tịch xã (có đơn xin vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị H là

nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 06/4/1990; tại thời điểm đó do anh C không đủ tuổi (anh C sinh ngày 02/7/ 1973) nên đã khai sinh năm 1971. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; anh C hay ghen và thường xuyên chửi đánh mẹ con chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy nhiêu. Chị xác định, không thể cứ duy trì cuộc sống hôn nhân như vậy.Vì vậy, chị đề nghị Tòa giải quyết Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh C.Về con chung: chị và anh C có 04 con chung là Nguyễn Thị L – sinh ngày 21/11/1990, Nguyễn Thị T1 – sinh ngày 02/3/1993, Nguyễn Thị TH – sinh ngày 31/5/2004 và Nguyễn Thị D – sinh ngày 09/12/2005. Cháu L, cháu T1 đã thành niên. Cháu TH và cháu D đều có nguyện vọng ở với chị; đồng thời các cháu là con gái nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C: không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ứng Hòa cung cấp: Qua kiểm tra sổ lưu trữ tại UBND xã Đồng Tiến thể hiện chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1969 và anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1971 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến ngày 06/4/1990. Nay chị H cung cấp các giấy tờ thể hiện anh C năm 1973 và có đơn đề nghị Tòa giải quyết Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh C; UBND xã đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, pH tòa cho đến khi vụ án kết thúc.

Tại pH tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đều có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội D vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử hủy việc kết hôn rái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C. Về con chung, giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu là Nguyễn Thị TH – sinh ngày 31/5/2004 và Nguyễn Thị D – sinh ngày 09/12/2005; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có thay đổi khác. Chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại

phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H đã làm đơn ly hôn, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện theo mẫu và đã đóng dự phí vụ án Hôn nhân gia đình theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án: Hủy kết hôn trái pháp luật và giải quyết về con, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về pH họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại pH tòa ngày 12/7/2021 do vắng mặt của bị đơn nên hoãn pH tòa. Đồng thời do L quan đến dịch bệnh covid-19 thực hiện giãn cách xã hội nên pH tòa ngày 28/7/2021 và ngày 26/8/2021 đều phải hoãn. Tòa án đã mở lại pH tòa lần 4 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đều có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến ngày 06/4/1990. Tuy nH khi kết hôn anh Nguyễn Văn C - sinh ngày 02/7/1973 không đủ tuổi và đã khai tăng là sinh năm 1971 để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay, vì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị H có đơn đề nghị Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh C; anh C không có quan điểm ý kiến gì.

Sau khi xác minh tại Công an xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội và UBND xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội: anh Nguyễn Văn C – sinh ngày 02/7/1973 có HKTT: thôn Vĩnh Hạ, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Tại sổ lưu đăng ký kết hôn thì thể hiện chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến ngày 06/4/1990. Tại Sổ hộ khẩu; 04 giấy khai sinh của các con anh C, chị H đều thể hiện anh C sinh năm 1973; đồng thời Công an xã Đồng Tiến đã xác nhận anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1971 và anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1973 là một, anh C có ngày sinh là 02/7/1973 là đúng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận việc đăng ký kết hôn của chị H và anh C ngày 06/4/1990 đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Căn cứ Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư L tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp, Hội đồng xét xử, xử hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C là đúng quy định Pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có 04 con chung là Nguyễn Thị L – sinh ngày 21/11/1990, Nguyễn Thị T1 – sinh ngày 02/3/1993, Nguyễn Thị TH – sinh ngày 31/5/2004 và Nguyễn Thị D – sinh ngày 09/12/2005. Cháu L, cháu T1 đã thành niên, khỏe mạnh. Chị H có

nguyện vọng nuôi cháu TH và cháu D, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con còn anh C không có ý kiến gì.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: hiện tại cháu TH hơn 17 tuổi, cháu D hơn 16 tuổi; các cháu đều là con gái, đã nghỉ học đi làm và có nguyện vọng ở với chị H. Bản thân các cháu đều đang ở ổn định với chị H. Chị H và anh C đều là lao động tự do. C quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao chị H nuôi cả hai cháu TH, cháu D là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không đề nghị anh C cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có thay đổi khác; anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm1986;

Căn cứ Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sư;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư L tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/1990 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có 04 con chung là: Nguyễn Thị L – sinh ngày 21/11/1990, Nguyễn Thị T1 – sinh ngày 02/3/1993, Nguyễn Thị TH – sinh ngày 31/5/2004 và Nguyễn Thị D – sinh ngày 09/12/2005. Cháu L, cháu T1 đã thành niên, khỏe mạnh. Giao chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Thị TH – sinh ngày 31/5/2004 và Nguyễn Thị D – sinh

ngày 09/12/2005; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có đề nghị thay đổi mới khác. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 002506 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Hoàng Thị Bích Hằng